

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB
ACB SECURITIES COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: ~~143.4~~ /CV-ACBS.25

TP. HCM, ngày 29 tháng 7 năm 2025

No: ~~143.4~~ / CV-ACBS.25

HCMC, day 29 month 7 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ *To:*

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange.*

Tên tổ chức: Công ty TNHH Chứng khoán ACB

Name of organization: ACB SECURITIES COMPANY

- Mã chứng khoán/ *Stock code:*

- Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh. (Trước đây: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh)

Address: 3rd Floor, Léman Luxury Building, 117 Nguyen Dinh Chieu Street, Xuan Hoa Ward, HCMC (Formerly: 3rd Floor, Léman Luxury Building, 117 Nguyen Dinh Chieu Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC)

- Điện thoại: (028) 7300 7000

Fax: (028) 7300 3751

Telephone: (028) 7300 7000

Fax: (028) 7300 3751

- Người thực hiện công bố thông tin: Võ Đình Nam

Persons making information disclosure: Vo Dinh Nam

Chức vụ : Giám đốc Nhân sự

Position: Chief Human Resources Officer

Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

- Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty bán niên năm 2025.

ACB Securities Company (ACBS) has disclosed its Semi-Annual Report on Corporate Governance for 2025.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/07/2025 tại đường dẫn <http://acbs.com.vn>.

This information was published on the company's website on 29/07/2025 as in the link <http://acbs.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người được UQ CBTT 

Person authorized to disclose information



Võ Đình Nam

Phụ lục V

Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB
ACB SECURITIES COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 143.1/CV-ACBS.25
No: 143.1/CV-ACBS.25

TP. HCM, ngày 29 tháng 7 năm 2025
HCMC, day 29 month 07 year 2025

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng đầu năm 2025)

(The first half of the year 2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
To: - The State Securities Commission;
- Viet Nam Stock Exchange;
- Ho Chi Minh Stock Exchange;
- Ha Noi Stock Exchange.

- Tên công ty: **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS)**

Name of company: ACB Securities Company (ACBS)

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh (Trước đây là: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh).

Address of headoffice: 3rd Floor, Léman Luxury Building, 117 Nguyen Dinh Chieu Street, Xuan Hoa Ward, HCMC (Formerly: 3rd Floor, Léman Luxury Building, 117 Nguyen Dinh Chieu Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCMC).

- Điện thoại: 028 7300 7000 Fax: 028 7300 3751 Email: acbs@acbs.com.vn
Telephone: 028 7300 7000 Fax: 028 7300 3751 Email: acbs@acbs.com.vn

- Vốn điều lệ: 11.000.000.000.000 đồng (Mười một nghìn tỷ đồng)
Charter capital: VND 11.000.000.000.000 (Eleven trillion dong)
- Mã chứng khoán: Không có
Stock symbol: None
- Mô hình quản trị công ty: Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
Governance model: Board of Members (BOM), Board of Supervisors and President & CEO
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Thực hiện theo mô hình quản trị Công ty trách nhiệm hữu hạn do tổ chức làm chủ sở hữu.
The implementation of internal audit: Implemented according to the corporate governance model of a limited liability company owned by an organization.

I. Hoạt động của Hội đồng thành viên/ Activities of the Board of Members

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên (bao gồm cả các Nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Information on meetings, resolutions and decisions of the Board of Members (including the resolutions of the Board of Members approved in the form of written comments)

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
I	Nghị quyết/ Resolution		
1	01/NQ-HĐTV-ACBS.25 01/NQ-HĐTV-ACBS.25	9/1/2025 Jan 9 th 2025	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển <i>Regarding the approval of the loan financing from Prosperity and Growth Commercial Joint Stock Bank</i>
2	02/NQ-HĐTV-ACBS.25 02/NQ-HĐTV-ACBS.25	9/1/2025 Jan 9 th 2025	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh <i>Regarding the approval of the loan financing from Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank</i>
3	03/NQ-HĐTV-ACBS.25 03/NQ-HĐTV-ACBS.25	17/1/2025 Jan 17 th 2025	Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế giao dịch ký quỹ <i>Regarding on amending and supplementing the Margin Trading Statute</i>

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
4	04/NQ-HĐTV-ACBS.25 <i>04/NQ-HĐTV-ACBS.25</i>	17/1/2025 <i>Jan 17th 2025</i>	Về việc trình Chủ sở hữu sửa đổi Điều lệ năm 2025 của ACBS <i>Regarding the submission to the Owner for the approval of the amendment to the ACBS's Charter in 2025</i>
5	05/NQ-HĐTV-ACBS.25 <i>05/NQ-HĐTV-ACBS.25</i>	7/2/2025 <i>Feb 7th 2025</i>	Về việc thành lập Khối Hỗ trợ <i>Regarding the establishment Support Division</i>
6	06/NQ-HĐTV-ACBS.25 <i>06/NQ-HĐTV-ACBS.25</i>	7/2/2025 <i>Feb 7th 2025</i>	Về việc thành lập Khối Kinh doanh chứng khoán <i>Regarding the establishment Securities Business Division</i>
7	07/NQ-HĐTV-ACBS.25 <i>07/NQ-HĐTV-ACBS.25</i>	7/2/2025 <i>Feb 7th 2025</i>	Về việc đổi tên Phòng Môi giới và Quản lý hiệu quả kinh doanh thành Phòng Quản lý hiệu quả kinh doanh môi giới <i>Regarding changing the name of Broker & Performance Management Department to Brokerage Performance Management Department</i>
8	08/NQ-HĐTV-ACBS.25 <i>08/NQ-HĐTV-ACBS.25</i>	7/2/2025 <i>Feb 7th 2025</i>	Về việc thành lập Phòng Khách hàng ưu tiên <i>Regarding the establishment Priority Client Department</i>
9	09/NQ-HĐTV-ACBS.25 <i>09/NQ-HĐTV-ACBS.25</i>	7/2/2025 <i>Feb 7th 2025</i>	Về việc thành lập Khối Tài chính <i>Regarding the establishment Finance Division</i>
10	10/NQ-HĐTV-ACBS.25 <i>10/NQ-HĐTV-ACBS.25</i>	7/2/2025 <i>Feb 7th 2025</i>	Về việc đổi tên Phòng Vận hành CNTT thành Phòng Phát triển hạ tầng và Vận hành CNTT <i>Regarding changing the name of IT Operations Department to Infrastructure Development and IT Operations Department</i>

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
11	11/NQ-HĐTV-ACBS.25 11/NQ-HĐTV-ACBS.25	7/2/2025 Feb 7 th 2025	Về việc đổi tên Phòng Phát triển sản phẩm số thành Phòng Phát triển ứng dụng và sản phẩm Regarding changing the name of Digital Product Development Department to Software Development Department
12	12/NQ-HĐTV-ACBS.25 12/NQ-HĐTV-ACBS.25	7/2/2025 Feb 7 th 2025	Về việc thành lập Phòng Phân tích và Chiến lược thị trường Regarding the establishment Equity & Market Strategy Research Department
13	13/NQ-HĐTV-ACBS.25 13/NQ-HĐTV-ACBS.25	7/2/2025 Feb 7 th 2025	Về việc giải thể Phòng Phân tích Regarding the dissolution of Equity Research Department
14	14/NQ-HĐTV-ACBS.25 14/NQ-HĐTV-ACBS.25	7/2/2025 Feb 7 th 2025	Về việc thành lập Phòng Kinh doanh vốn Regarding the establishment Treasury Department
15	15/NQ-HĐTV-ACBS.25 15/NQ-HĐTV-ACBS.25	7/2/2025 Feb 7 th 2025	Về việc giải thể Phòng Quản lý nguồn vốn Regarding the dissolution of Treasury Management Department
16	16/NQ-HĐTV-ACBS.25 16/NQ-HĐTV-ACBS.25	17/2/2025 Feb 17 th 2025	Về việc ban hành Quy chế chức năng và nhiệm vụ các cấp phê duyệt Regarding the promulgation of the Statute on functions and tasks of approval levels
17	17/NQ-HĐTV-ACBS.25 17/NQ-HĐTV-ACBS.25	17/2/2025 Feb 17 th 2025	Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế giao dịch cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh của khách hàng nước ngoài là tổ chức Regarding on amending and supplementing the Purchase of Shares Exempted from Fulfilling the Minimum Fund Requirement Statute for Foreign Institutional Clients

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
18	18/NQ-HĐTV-ACBS.25 18/NQ-HĐTV-ACBS.25	19/2/2025 Feb 19 th 2025	Về việc phương hướng hoạt động năm 2025 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB <i>Regarding the 2025 operational direction of ACB Securities Company Limited</i>
19	19/NQ-HĐTV-ACBS.25 19/NQ-HĐTV-ACBS.25	19/2/2025 Feb 19 th 2025	Về việc thông qua các nội dung tại kỳ họp Hội đồng thành viên ngày 18/02/2025 <i>Regarding the approval of the contents from the Board of Members meeting on Feb 18th, 2025</i>
20	20/NQ-HĐTV-ACBS.25 20/NQ-HĐTV-ACBS.25	19/2/2025 Feb 19 th 2025	Về việc phê duyệt chi phí cải tạo sửa chữa ACBS - Chi nhánh Chợ Lớn và ACBS - Chi nhánh CMT8 <i>Regarding the approval of the renovation and repair expenses for ACBS - Cho Lon Branch and ACBS - CMT8 Branch</i>
21	21/NQ-HĐTV-ACBS.25 21/NQ-HĐTV-ACBS.25	18/3/2025 Mar 18 th 2025	Về việc tăng vốn điều lệ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý quỹ ACB <i>Regarding the increase in charter capital for ACB Capital Management Company Limited</i>
22	22/NQ-HĐTV-ACBS.25 22/NQ-HĐTV-ACBS.25	18/3/2025 Mar 18 th 2025	Về việc thông qua giao dịch đầu tư trái phiếu doanh nghiệp được bảo lãnh thanh toán/quản lý tài khoản tiền bởi Ngân hàng TMCP Á Châu <i>Regarding the approval of corporate bond investment transactions guaranteed for payment/cash account management by Asia Commercial Joint Stock Bank</i>
23	24/NQ-HĐTV-ACBS.25 24/NQ-HĐTV-ACBS.25	20/3/2025 Mar 20 th 2025	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Khu Công Nghiệp Tân Tạo <i>Regarding the approval of the loan financing from Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development – Tan Tao Industrial Park Branch</i>

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
24	25/NQ-HĐTV-ACBS.25 25/NQ-HĐTV-ACBS.25	20/3/2025 Mar 20 th 2025	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa <i>Regarding the approval of the loan financing from Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Nam Ky Khoi Nghia Branch</i>
25	26/NQ-HĐTV-ACBS.25 26/NQ-HĐTV-ACBS.25	20/3/2025 Mar 20 th 2025	Về việc thông qua việc thực hiện giao dịch tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hóc Môn <i>Regarding the approval of the credit transactions from Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Hoc Mon Branch</i>
26	27/NQ-HĐTV-ACBS.25 27/NQ-HĐTV-ACBS.25	25/3/2025 Mar 25 th 2025	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam <i>Regarding the approval of the loan financing from Shinhan Bank Vietnam Limited</i>
27	28/NQ-HĐTV-ACBS.25 28/NQ-HĐTV-ACBS.25	25/3/2025 Mar 25 th 2025	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP An Bình <i>Regarding the approval of the loan financing from An Binh Commercial Joint Stock Bank</i>
28	29/NQ-HĐTV-ACBS.25 29/NQ-HĐTV-ACBS.25	31/3/2025 Mar 31 th 2025	Về việc trình Chủ sở hữu sửa đổi Điều lệ năm 2025 của ACBS <i>Regarding the submission to the Owner for the approval of the amendment to the ACBS's Charter in 2025</i>
29	30/NQ-HĐTV-ACBS.25 30/NQ-HĐTV-ACBS.25	26/4/2025 Apr 26 th 2025	Về việc phê duyệt phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2025 <i>Regarding the approval of the plan to issue bonds to the public in 2025</i>
30	31/NQ-HĐTV-ACBS.25 31/NQ-HĐTV-ACBS.25	6/5/2025 May 6 th 2025	Về việc thông qua việc thực hiện giao dịch tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội <i>Regarding the approval of the credit transactions from Military Commercial Joint Stock Bank</i>

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
31	32/NQ-HĐTV-ACBS.25 <i>32/NQ-HĐTV-ACBS.25</i>	9/5/2025 <i>May 9th 2025</i>	Về việc thông qua các nội dung tại kỳ họp Hội đồng thành viên ngày 06/5/2025 <i>Regarding the approval of the contents from the Board of Members meeting on May 6th, 2025</i>
32	33/NQ-HĐTV-ACBS.25 <i>33/NQ-HĐTV-ACBS.25</i>	16/5/2025 <i>May 16th 2025</i>	Về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng <i>Regarding the approval of offering bonds to the public registration documents</i>
33	34/NQ-HĐTV-ACBS.25 <i>34/NQ-HĐTV-ACBS.25</i>	16/5/2025 <i>May 16th 2025</i>	Về việc Ban hành quy chế gửi tiền tại các TCTD <i>Regarding the promulgation of the Statute on depositing at credit institutions</i>
34	35/NQ-HĐTV-ACBS.25 <i>35/NQ-HĐTV-ACBS.25</i>	27/5/2025 <i>May 27th 2025</i>	Về việc thông qua việc vay vốn tại Standard Chartered Bank (Singapore) Limited <i>Regarding the approval of the loan financing from Standard Chartered Bank (Singapore) Limited</i>
35	36/NQ-HĐTV-ACBS.25 <i>36/NQ-HĐTV-ACBS.25</i>	27/5/2025 <i>May 27th 2025</i>	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank) <i>Regarding the approval of the loan financing from Vietnam Export Import Commercial Joint - Stock Bank (Eximbank)</i>
36	37/NQ-HĐTV-ACBS.25 <i>37/NQ-HĐTV-ACBS.25</i>	04/6/2025 <i>Jun 4th 2025</i>	Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế giao dịch cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh của khách hàng nước ngoài là tổ chức <i>Regarding on amending and supplementing the Purchase of Shares Exempted from Fulfilling the Minimum Fund Requirement Statute for Foreign Institutional Clients</i>

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
37	38/NQ-HĐTV-ACBS.25 38/NQ-HĐTV-ACBS.25	05/6/2025 Jun 5 th 2025	Về việc Chấm dứt hoạt động Công ty TNHH Chứng khoán ACB - Chi nhánh Cách Mạng Tháng 8 Regarding on closing ACBS - Cach Mang Thang 8 Branch
38	39/NQ-HĐTV-ACBS.25 39/NQ-HĐTV-ACBS.25	12/6/2025 Jun 12 th 2025	Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TNHH một thành viên Quản lý quỹ ACB Regarding on amending and supplementing the Charter of ACB Capital Management Company Limited
39	40/NQ-HĐTV-ACBS.25 40/NQ-HĐTV-ACBS.25	12/6/2025 Jun 12 th 2025	Về Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Quản lý quỹ ACB (ACBC) nhiệm kỳ 2024-2029 Regarding the Board of Members of ACB Capital Management Company Limited (ACBC) term 2024 - 2029
40	41/NQ-HĐTV-ACBS.25 41/NQ-HĐTV-ACBS.25	12/6/2025 Jun 12 th 2025	Về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên Quản lý quỹ ACB (ACBC) Regarding on the change of legal representative of ACB Capital Management Company Limited (ACBC)
41	42/NQ-HĐTV-ACBS.25 42/NQ-HĐTV-ACBS.25	16/6/2025 Jun 16 th 2025	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam Regarding the approval of the loan financing from Vietnam International Commercial Joint Stock Bank
42	43/NQ-HĐTV-ACBS.25 43/NQ-HĐTV-ACBS.25	16/6/2025 Jun 16 th 2025	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong Regarding the approval of the loan financing from Tien Phong Commercial Joint Stock Bank
43	44/NQ-HĐTV-ACBS.25 44/NQ-HĐTV-ACBS.25	16/6/2025 Jun 16 th 2025	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam Regarding the approval of the loan financing from Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
44	45/NQ-HĐTV-ACBS.25 45/NQ-HĐTV-ACBS.25	16/6/2025 Jun 16 th 2025	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TM Taipei Fubon <i>Regarding the approval of the loan financing from Taipei Fubon Commercial Bank</i>
45	46/NQ-HĐTV-ACBS.25 46/NQ-HĐTV-ACBS.25	16/6/2025 Jun 16 th 2025	Về việc thông qua việc thực hiện giao dịch tín dụng tại Ngân hàng Mizuho Bank, Ltd. - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh <i>Regarding the approval of the credit transactions from Mizuho Bank, Ltd. – Ho Chi Minh City Branch</i>
46	47/NQ-HĐTV-ACBS.25 47/NQ-HĐTV-ACBS.25	18/6/2025 Jun 18 th 2025	Về việc bán một phần cổ phiếu VIB <i>Regarding on selling a portion of VIB stock</i>
47	48/NQ-HĐTV-ACBS.25 48/NQ-HĐTV-ACBS.25	24/6/2025 Jun 24 th 2025	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 8 <i>Regarding the approval of the loan financing from Vietnam Joint Stock Commercial Bank For Industry And Trade - Branch 8</i>
48	49/NQ-HĐTV-ACBS.25 49/NQ-HĐTV-ACBS.25	24/6/2025 Jun 24 th 2025	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông <i>Regarding the approval of the loan financing from Orient Commercial Joint Stock Bank</i>
49	50/NQ-HĐTV-ACBS.25 50/NQ-HĐTV-ACBS.25	24/6/2025 Jun 24 th 2025	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam <i>Regarding the approval of the loan financing from Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank</i>
50	51/NQ-HĐTV-ACBS.25 51/NQ-HĐTV-ACBS.25	24/6/2025 Jun 24 th 2025	Về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng KGI <i>Regarding the approval of the loan financing from KGI Bank</i>

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
II	Quyết định/ Decision		
1	01/QĐ-HĐTV-ACBS.25 01/QĐ-HĐTV-ACBS.25	27/5/2025 May 27 th 2025	Về việc Chào bán chứng quyền có bảo đảm Regarding the offering of covered warrants

II. Hội đồng thành viên / Board of Members

1. Thông tin về thành viên Hội đồng thành viên (HĐTV):

Information about the members of the Board of Members (BOM):

STT No.	Thành viên HĐTV Board of Members's members	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐTV The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Members	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Đỗ Minh Toàn Mr. Do Minh Toan	Chủ tịch HĐTV Chairman of BOM	07/08/2023 Aug 07 th 2023	
2	Ông Nguyễn Đức Thái Hân Mr. Nguyen Duc Thai Han	Phó Chủ tịch HĐTV Vice Chairman of BOM	07/08/2023 Aug 07 th 2023	
3	Ông Huỳnh Duy Sang Mr. Huynh Duy Sang	Thành viên HĐTV Member of BOM	07/08/2023 Aug 07 th 2023	
4	Ông Trịnh Bảo Quốc Mr. Trinh Bao Quoc	Thành viên HĐTV Member of BOM	07/08/2023 Aug 07 th 2023	

2. Các cuộc họp HĐTV

Meetings of the Board of Members

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Members's members</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Members</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Đỗ Minh Toàn <i>Mr. Do Minh Toan</i>	21/21	100%	
2	Ông Nguyễn Đức Thái Hân <i>Mr. Nguyen Duc Thai Han</i>	21/21	100%	
3	Ông Huỳnh Duy Sang <i>Mr. Huynh Duy Sang</i>	21/21	100%	
4	Ông Trịnh Bảo Quốc <i>Mr. Trinh Bao Quoc</i>	21/21	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành: Thông qua các Nghị quyết/ Quyết định nêu tại mục I.

Supervising the Board of Members by the Board of Management: Approval of the Resolutions/Decisions mentioned in Section I.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng thành viên (nếu có): ACBS có các Hội đồng chuyên môn trực thuộc HĐQT. Các Hội đồng chuyên môn thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định nội bộ và báo cáo HĐQT các hoạt động có liên quan.

Activities of the Board of Members' subcommittees (If any): ACBS has specialized councils under the direct supervision of the Board of Members. These specialized councils perform functions and tasks according to internal regulations and report to the Board of Members on related activities.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên: Như mục I.

Resolutions/Decisions of the Board of Members: As in section I.

III. Ban kiểm soát / Board of Supervisors

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Information about members of Board of Supervisors

STT No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa <i>Mr. Huynh Hieu Nghia</i>	Kiểm soát viên <i>Supervisor</i>	19/07/2024 <i>Jul 19th 2024</i>	Cử nhân <i>Bachelor's degree</i>

2. Cuộc họp của BKS: Không có (do Ban Kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên).
Meetings of Board of Supervisors: None (The Board of Supervisors has only one supervisor).
3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành: Thực hiện giám sát theo quy định tại Điều lệ của ACBS.
Supervising Board of Members, Board of Management by Board of Supervisors: Implemented supervising according to the regulations in the ACBS Charter.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác: Thực hiện theo quy định tại Điều lệ của ACBS.
The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Members, Board of Management and other managers: Implementing according to the regulations in the ACBS Charter.
5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.
Other activities of the Board of Supervisors (if any): None.

IV. Ban điều hành/ Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment of members of the Board of Management</i>	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông Nguyễn Đức Hoàn - Tổng Giám đốc <i>Mr. Nguyen Duc Hoan - President & CEO</i>		Thạc sĩ <i>Master's degree</i>	22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>	
2	Ông Lê Hoàng Tân - Phó Tổng Giám đốc <i>Mr. Le Hoang Tan - Executive Vice President</i>		Cử nhân <i>Bachelor's degree</i>	12/12/2024 <i>Dec 12th 2024</i>	
3	Ông Võ Văn Vân - Phó Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng <i>Mr. Vo Van Van - Deputy Chief Financial Officer cum Chief Accountant</i>		Cử nhân <i>Bachelor's degree</i>	06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>	

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
Võ Văn Vân <i>Mr. Vo Van Van</i>		Cử nhân <i>Bachelor's degree</i>	06/02/2025 <i>Feb 6th 2025</i>	

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: **Không có do ACBS có mô hình tổ chức là Công ty trách nhiệm hữu hạn.**

Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: None, because ACBS is organized as a limited company.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company (annual report) and transactions of affiliated persons of the Company.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

The list of affiliated persons of the Company

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	Công ty mẹ/ Parent Company								
1	Ngân hàng TMCP Á Châu <i>Asia Commercial Joint Stock Bank</i>			GCNĐKDN số: 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu) 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0301452948</i>	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. HCM <i>442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ward 5, District 3, Ho Chi Minh City.</i>	29/06/2000 <i>Jun 29th 2000</i>			Công ty mẹ <i>Parent Company</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				<i>Date of issue (first issuance): May 19th 1993</i> <i>Place of issue: DPI of HCMC</i>					
2	Trần Hùng Huy <i>Tran Hung Huy</i>					13/04/2023 <i>Apr 13th 2023</i>			Chủ tịch HĐQT ACB <i>Chairman of ACB's Board of Directors</i>
3	Nguyễn Thành Long <i>Nguyen Thanh Long</i>					13/04/2023 <i>Apr 13th 2023</i>			Phó Chủ tịch HĐQT ACB <i>Vice Chairman of ACB's Board of Directors</i>
4	Hiep Van Vo <i>Hiep Van Vo</i>					13/04/2023 <i>Apr 13th 2023</i>			Thành viên HĐQT ACB

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
									Member of ACB's Board of Directors
5	Đinh Thị Hoa Dinh Thi Hoa					13/04/2023 Apr 13 th 2023			Thành viên HĐQT ACB Member of ACB's Board of Directors
6	Đặng Thu Thủy Dang Thu Thuy					13/04/2023 Apr 13 th 2023			Thành viên HĐQT ACB Member of ACB's Board of Directors
7	Đàm Văn Tuấn Dam Van Tuan					13/04/2023 Apr 13 th 2023			Thành viên HĐQT ACB Member of ACB's Board of Directors

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
8	Đỗ Minh Toàn Do Minh Toan					13/04/2023 Apr 13 th 2023			Thành viên HĐQT ACB Member of ACB's Board of Directors
9	Nguyễn Văn Hòa Nguyen Van Hoa					13/04/2023 Apr 13 th 2023			Thành viên HĐQT ACB Member of ACB's Board of Directors
10	Trịnh Bảo Quốc Trinh Bao Quoc					13/04/2023 Apr 13 th 2023			Thành viên HĐQT độc lập ACB Independent member of ACB's Board of Directors

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
11	Huỳnh Nghĩa Hiệp Huynh Nghia Hiep					13/04/2023 Apr 13 th 2023			Trưởng Ban kiểm soát, thành viên chuyên trách ACB Head of the Supervisory Board
12	Nguyễn Thị Minh Lan Nguyen Thi Minh Lan					13/04/2023 Apr 13 th 2023			Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách ACB Member of the Supervisory Board
13	Hoàng Ngân Hoang Ngan					13/04/2023 Apr 13 th 2023			Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách ACB

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
									Member of the Supervisory Board
14	Từ Tiến Phát Tu Tien Phat					14/01/2025 Jan 14 th 2025			Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật ACB President & CEO, the Legal Representative of ACB
15	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA) ACB Assets Management Company Limited (ACBA)			GCNĐKDN số: 0303539425 Ngày cấp: 11/10/2004 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP. HCM	Lầu 8, ACB Tower, 444A - 446 Cách Mạng Tháng Tám, P.11, Q.3, TP. HCM 8 th Floor, ACB Tower, 444A -	11/10/2004 Oct 11 th 2004			Công ty con cùng công ty mẹ Subsidiaries under the same parent company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Business Registration Certificate No.: 0303539425 Date of issue : Oct 11 th 2004 Place of issue: DPI of HCMC	446 Cach Mang Thang Tam Street, Ward 11, District 3, Ho Chi Minh City.				
16	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL) Asia Commercial Bank Leasing Company Limited (ACBL)			GCNĐKDN số: 0305142496 Ngày cấp: 16/07/2007 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP. HCM Business Registration Certificate No.: 0305142496 Date of issue: Jul 16 th 2007	Lầu 9, ACB Tower, 444A - 446 Cách Mạng Thang Tám, P.11, Q.3, TP. HCM. 9 th Floor, ACB Tower, 444A - 446 Cach Mang Thang Tam Street, Ward 11, District 3, Ho Chi Minh City.	16/07/2007 Jul 16 th 2007			Công ty con cùng công ty mẹ Subsidiaries under the same parent company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Place of issue: DPI of HCMC					
17	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC) ACB Capital Management Company Limited (ACBC)			GCNĐKDN số: 0306123351 Ngày cấp: 28/10/2008 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM Business Registration Certificate No.: 0306123351 Date of issue: Oct 28 th 2008 Place of issue: DPI of HCMC	Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, TP. HCM 12 th Floor, 480 Nguyen Thi Minh Khai Apartment, Ward 2, District 3, Ho Chi Minh City.	28/10/2008 Oct 28 th 2008			Công ty con cùng công ty mẹ Subsidiaries under the same parent company
II	HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ The Board of Members (BOM)								
I	Đỗ Minh Toàn Do Minh Toan		Chủ tịch HĐTV			07/08/2023		Bổ nhiệm Appointed	Người nội bộ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
			Chairman of BOM			Aug 07th 2023			(Chủ tịch HĐTV) Internal person (Chairman of BOM)
1.1	Bùi Thị Tuyết Loan Bui Thi Tuyen Loan					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Vợ Wife
1.2	Đỗ Thợ Do Tho					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Bố đẻ Father
1.3	Nguyễn Thị Đông Nguyen Thi Dong					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Mẹ đẻ Mother
1.4	Đỗ Nhật Minh Huy Do Nhat Minh Huy					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Con đẻ Child
1.5	Đỗ Nhật Minh Quân Do Nhat Minh Quan					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Con đẻ Child

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.6	Bùi Nho Bui Nho			Đã mất Deceased		07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Bố vợ Father-in-law
1.7	Trần Thị Hường Tran Thi Huong					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Mẹ vợ Mother-in-law
1.8	Đỗ Minh Tú Do Minh Tu					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Em ruột Brother
1.9	Nguyễn Thị Lan Anh Nguyen Thi Lan Anh					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Em dâu Sister-in-law
1.10	Ngân hàng TMCP Á Châu Asia Commercial Joint Stock Bank			GCNĐKDN: 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. HCM 442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ward 5, District 3, Ho Chi Minh City.	07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Ông Đỗ Minh Toàn là Thành viên HĐQT Mr. Do Minh Toan is a member of the Board of Directors

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
				<i>Business Registration Certificate No.: 0301452948</i> <i>Date of issue (first issuance): May 19th 1993</i> <i>Place of issue: DPI of HCMC</i>					
1.11	Công ty Cổ phần Thương Mại Và Đầu Tư Huy Quân <i>Huy Quan Trading and Investment Joint Stock Company</i>			GCNĐKKD số: 0310494327 Ngày cấp: 03/12/2010 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0310494327</i> <i>Date of issue: Dec 03rd 1993</i>	Căn hộ D2.04, Khối D, Lầu 2, Đường Nội Khu, Lô M6, Khu phố Phú Mỹ Hưng - Midtown, P. Tân Phú, Quận 7, TP. HCM <i>D2.04, Block D, 2nd Floor, Noi Khu Street, Lot M6, Phu My Hung -</i>	07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Ông Đỗ Minh Toàn là người đại diện theo pháp luật - Chức vụ: Tổng Giám đốc <i>Mr. Do Minh Toan is the Legal Representative - Title: General Director</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Place of issue: DPI of HCMC	Midtown Quarter, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City.				
1.12	Công ty Quản lý Quỹ ACB (ACBC) ACB Capital Management Company Limited (ACBC)			GCNĐKDN số: 0306123351 Ngày cấp: 28/10/2008 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM Business Registration Certificate No.: 0306123351 Date of issue: Oct 28 th 2008 Place of issue: DPI of HCMC	Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 3, TP. HCM 12 th Floor, 480 Nguyen Thi Minh Khai Apartment, Ward 2, District 3, Ho Chi Minh City.	07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Ông Đỗ Minh Toàn là Người đại diện theo pháp luật - Chức vụ: Chủ tịch HĐTV Mr. Do Minh Toan is the Legal Representative - Title: Chairman of the BOM
1.13	Công ty cổ phần Vi Ngày Mai Cho Em			GCNĐKKD số: 0317492054	D2.04, Khối D, Lầu 2, thuộc Đường Nội	07/08/2023		Bổ nhiệm Appointed	Ông Đỗ Minh Toàn là

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
	<i>Vi Ngay Mai Cho Em Joint Stock Company</i>			Ngày cấp: 26/09/2022 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP.HCM Business Registration Certificate No.: 0317492054 Date of issue: Sep 26 th 2022 Place of issue: DPI of HCMC	Khu, Lô M6, Khu phố Phú Mỹ Hưng- Midtown, P. Tân Phú, Quận 7, TP. HCM. D2.04, Block D, 2 nd Floor, Noi Khu Street, Lot M6, Phu My Hung - Midtown Quarter, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City.	Aug 07 th 2023			Thành viên HĐQT Mr. Do Minh Toan is a member of the Board of Directors.
2	Nguyễn Đức Thái Hân <i>Nguyen Duc Thai Han</i>		Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman of BOM</i>			07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Người nội bộ (Phó Chủ tịch HĐQT) <i>Internal person (Vice Chairman of BOM)</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.1	Nguyễn Đức Huân <i>Nguyen Duc Huan</i>			Đã mất <i>Deceased</i>		07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bố đẻ <i>Father</i>
2.2	Trần Thị Thêu <i>Tran Thi Theu</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
2.3	Võ Thị Ngọc Lành <i>Vo Thi Ngoc Lanh</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Vợ <i>Wife</i>
2.4	Nguyễn Đức Vinh Khang <i>Nguyen Duc Vinh Khang</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>
2.5	Nguyễn Đức Thục Nghi <i>Nguyen Duc Thuc Nghi</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>
2.6	Võ Văn Mịch <i>Vo Van Mich</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
2.7	Nguyễn Thị Sáu <i>Nguyen Thi Sau</i>			Đã mất <i>Deceased</i>		07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.8	Nguyễn Đức Triệu Huỳnh <i>Nguyen Duc Trieu Huynh</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em ruột <i>Brother</i>
2.9	Nguyễn Đức Huyền Trần <i>Nguyen Duc Huyen Tran</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em ruột <i>Sister</i>
2.10	Nguyễn Đức Hạnh Tú <i>Nguyen Duc Hanh Tu</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em ruột <i>Sister</i>
2.11	Nguyễn Đức Tuấn Hào <i>Nguyen Duc Tuan Hao</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em ruột <i>Brother</i>
2.12	Phạm Tuyết Trinh <i>Pham Tuyen Trinh</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em dâu <i>Sister-in-law</i>
2.13	Huỳnh Tấn Bảo <i>Huynh Tan Bao</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em rể <i>Brother-in-law</i>
2.14	Đoàn Đình Bằng					07/08/2023		Bổ nhiệm	Em rể

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
	Doan Dinh Bang					Aug 07 th 2023		Appointed	Brother-in-law
2.15	Nguyễn Hồng Nga Nguyen Hong Nga					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Em dâu Sister-in-law
2.16	Ngân hàng TMCP Á Châu Asia Commercial Joint Stock Bank			GCNDKDN số: 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM Business Registration Certificate No.: 0301452948 Date of issue (first issuance): May 19th 1993 Place of issue: DPI of HCMC	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. HCM 442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ward 5, District 3, Ho Chi Minh City.	07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Ông Nguyễn Đức Thái Hân là Phó Tổng giám đốc Mr. Nguyen Duc Thai Han is the Executive Vice President

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.17	Công ty Quản lý Quỹ ACB (ACBC) <i>ACB Capital Management Company Limited</i>			GCNĐKDN: 0306123351 Ngày cấp: 28/10/2008 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0306123351 Date of issue: Oct 28th 2008 Place of issue: DPI of HCMC</i>	Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, TP. HCM. <i>12th Floor, 480 Nguyen Thi Minh Khai Building, Ward 2, District 3, Ho Chi Minh City.</i>	07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Ông Nguyễn Đức Thái Hân là Thành viên HĐQT <i>Mr. Nguyen Duc Thai Han is a Member of the BOM</i>
3	Huỳnh Duy Sang <i>Huynh Duy Sang</i>		Thành viên HĐTV <i>Member of BOM</i>			07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Người nội bộ (Thành viên HĐTV) <i>Internal person (Member of BOM)</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
3.1	Nguyễn Thị Thúy Hằng Nguyen Thi Thuy Hang					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Vợ Wife
3.2	Huỳnh Thiện Nhân Huynh Thien Nhan					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Bố đẻ Father
3.3	Phan Kim Hoàng Phan Kim Hoang					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Mẹ đẻ Mother
3.4	Nguyễn Công Định Nguyen Cong Dinh			Đã mất Deceased		07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Bố vợ Father-in-law
3.5	Nguyễn Thị Hòa Nguyen Thi Hoa					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Mẹ vợ Mother-in-law
3.6	Huỳnh Hạnh Ngân Huynh Hanh Ngan					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Em ruột Sister
3.7	Nguyễn Thành Trung Nguyen Thanh Trung					07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Em rể Brother-in-law

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
3.8	Huỳnh Lan Phương <i>Huynh Lan Phuong</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>
3.9	Huỳnh Nguyễn Anh Minh <i>Huynh Nguyen Anh Minh</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>
3.10	Ngân hàng TMCP Á Châu <i>Asia Commercial Joint Stock Bank</i>			GCNĐKDN số: 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0301452948 Date of issue (first issuance): May 19th 1993</i>	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. HCM <i>442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ward 5, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Ông Huỳnh Duy Sang là Giám Đốc Khởi Thị Trường Tài Chính <i>Mr. Huynh Duy Sang is the Financial Market Division Director</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Place of issue: DPI of HCMC					
4	Trịnh Bảo Quốc <i>Trinh Bao Quoc</i>		Thành viên HĐTV <i>Member of BOM</i>			07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Người nội bộ (Thành viên HĐTV) <i>Internal person (Member of BOM)</i>
4.1	Hứa Thị Kiều Linh <i>Hua Thi Kieu Linh</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Vợ <i>Wife</i>
4.2	Trịnh Bảo Long <i>Trinh Bao Long</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>
4.3	Trịnh Bảo Lộc <i>Trinh Bao Loc</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>
4.4	Trịnh Văn Mạnh <i>Trinh Van Manh</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bố đẻ <i>Father</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
4.5	Trần Thị Nhuận Nguyệt <i>Tram Thi Nhuan Nguyet</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
4.6	Trịnh Ngọc Hân <i>Trinh Ngoc Han</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em ruột <i>Sister</i>
4.7	Trịnh Hiền Nhân <i>Trinh Hien Nhan</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Anh ruột <i>Brother</i>
4.8	Hứa Vĩnh Ngọc <i>Hua Vinh Ngoc</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bố vợ <i>Father-in- law</i>
4.9	Phan Thị Kim Oanh <i>Phan Thi Kim Oanh</i>					07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Mẹ vợ <i>Mother-in- law</i>
4.10	Ngân hàng TMCP Á Châu <i>Asia Commercial Joint Stock Bank</i>			GCNĐKDN số: 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. HCM 442 Nguyen Thi Minh Khai	07/08/2023 <i>Aug 07th 2023</i>		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Ông Trịnh Bảo Quốc là thành viên độc lập HĐQT. <i>Mr. Trinh Bao Quoc is an</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM Business Registration Certificate No.: 0301452948 Date of issue (first issuance): May 19th 1993 Place of issue: DPI of HCMC	Street, Ward 5, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam				Independent member of the Board of Directors.
4.11	Công ty TNHH Thương mại Trai Thương mai Trai LTD			GCNĐKDN số: 0304785631 Ngày cấp (cấp lần đầu): 25/12/2006 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM Business Registration	136A Nguyễn Trí Phương, Phường 09, Quận 5, TP.HCM. 136A Nguyen Tri Phuong Street, Ward 9, District 5, Ho Chi Minh City.	07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Bà Hứa Thị Kiều Linh là Giám Đốc Mrs. Hua Thi Kieu Linh is the Director

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Certificate No.: 0304785631 Date of issue (first issuance): Dec 25 th 2006 Place of issue: DPI of HCMC					
4.12	Công ty cổ phần Giáo dục Summa Summa Education Corporation			GCNĐKDN số: 0310987555 Ngày cấp (cấp lần đầu): 14/07/2011 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM Business Registration Certificate No.: 0310987555 Date of issue (first issuance): Jul 14 th 2011	199 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phong, Quận 7, TP.HCM. 199 Ton Dat Tien Street, Tan Phong Ward, District 7, Ho Chi Minh City.	07/08/2023 Aug 07 th 2023		Bổ nhiệm Appointed	Bà Hứa Thị Kiều Linh là Chủ tịch HĐQT Mrs. Hua Thi Kieu Linh is the Chairman of the Board of Directors

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Place of issue: DPI of HCMC					
III	Ban Kiểm soát/ The Board of Supervisors								
1	Huỳnh Hiếu Nghĩa Huynh Hieu Nghia		Kiểm soát viên Supervisor			19/07/2024 Jul 19th 2024		Bổ nhiệm Appointed	Người nội bộ (Kiểm soát viên) Internal person (Supervisor)
1.1	Huỳnh Nghĩa Hiệp Huynh Nghia Hiep			Đã mất Deceased		19/07/2024 Jul 19 th 2024		Bổ nhiệm Appointed	Bố đẻ Father
1.2	Nguyễn Thị Phi Nguyen Thi Phi			Đã mất Deceased		19/07/2024 Jul 19 th 2024		Bổ nhiệm Appointed	Mẹ đẻ Mother
1.3	Nguyễn Thị Tuyết Vân Nguyen Thi Tuyen Van					19/07/2024 Jul 19 th 2024		Bổ nhiệm Appointed	Vợ Wife
1.4	Huỳnh Nhật Hòa					19/07/2024		Bổ nhiệm	Con đẻ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
	Huỳnh Nhật Hoa					Jul 19 th 2024		Appointed	Child
1.5	Nguyễn Thị Kim Yến Nguyen Thi Kim Yen					19/07/2024 Jul 19 th 2024		Bổ nhiệm Appointed	Con dâu Daughter-in-law
1.6	Huỳnh Trọng Nghĩa Huynh Trong Nghia					19/07/2024 Jul 19 th 2024		Bổ nhiệm Appointed	Anh ruột Brother
1.7	Huỳnh Thị Thu Cúc Huynh Thi Thu Cuc					19/07/2024 Jul 19 th 2024		Bổ nhiệm Appointed	Em ruột Sister
1.8	Huỳnh Thị Ánh Xuân Huynh Thi Anh Xuan					19/07/2024 Jul 19 th 2024		Bổ nhiệm Appointed	Em ruột Sister
1.9	Huỳnh Thị Thu Trang Huynh Thi Thu Trang					19/07/2024 Jul 19 th 2024		Bổ nhiệm Appointed	Em ruột Sister
1.10	Nguyễn Thị Bích Loan Nguyen Thi Bich Loan					19/07/2024 Jul 19 th 2024		Bổ nhiệm Appointed	Chị dâu Sister-in-law
1.11	Phan Trung Dương Phan Trung Duong					19/07/2024		Bổ nhiệm Appointed	Em rể

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
						Jul 19 th 2024			Brother-in-law
1.12	Nguyễn Văn Bé <i>Nguyen Van Be</i>					19/07/2024 Jul 19 th 2024		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Em rể <i>Brother-in-law</i>
1.13	Nguyễn Văn Khuê <i>Nguyen Van Khue</i>					19/07/2024 Jul 19 th 2024		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
1.14	Nguyễn Ngọc Thạch <i>Nguyen Ngoc Thach</i>			Đã mất <i>Deceased</i>		19/07/2024 Jul 19 th 2024		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
IV	Ban Điều hành/ The Board of Management								
1	Nguyễn Đức Hoàn <i>Nguyen Duc Hoan</i>		Tổng Giám đốc <i>President & CEO</i>			22/06/2023 Jun 22 nd 2023		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Người nội bộ (Tổng Giám đốc) <i>Internal person (President & CEO)</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.1	Nguyễn Quang Nghênh Nguyen Quang Nghenh			Đã mất Deceased		22/06/2023 Jun 22 nd 2023		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Bố đẻ Father
1.2	Dương Thị Sắc Duong Thi Sac			Đã mất Deceased		22/06/2023 Jun 22 nd 2023		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Mẹ đẻ Mother
1.3	Nguyễn Thị Bích Vân Nguyen Thi Bich Van					22/06/2023 Jun 22 nd 2023		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Mẹ vợ Mother-in- law
1.4	Đoàn Văn Anh Doan Van Anh					22/06/2023 Jun 22 nd 2023		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Vợ Wife
1.5	Nguyễn Diệu Hoa Nguyen Dieu Hoa					22/06/2023 Jun 22 nd 2023		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Con đẻ Child

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.6	Nguyễn Đức Minh <i>Nguyen Duc Minh</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>
1.7	Nguyễn Minh Tuấn <i>Nguyen Minh Tuan</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Con đẻ <i>Child</i>
1.8	Nguyễn Quang Huy <i>Nguyen Quang Huy</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Anh ruột <i>Brother</i>
1.9	Nguyễn Thị Bình <i>Nguyen Thi Binh</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>
1.10	Nguyễn Xuân Hiếu <i>Nguyen Xuan Hieu</i>					22/06/2023 <i>Jun 22nd 2023</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Anh ruột <i>Brother</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.11	Lý Thị Minh Ly Thi Minh					22/06/2023 Jun 22 nd 2023		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Chị dâu Sister-in-law
1.12	Nguyễn Xuân Huân Nguyen Xuan Huan					22/06/2023 Jun 22 nd 2023		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Anh ruột Brother
1.13	Bùi Thị Thu Bui Thi Thu					22/06/2023 Jun 22 nd 2023		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Chị dâu Sister-in-law
1.14	Nguyễn Đức Hạnh Nguyen Duc Hanh					22/06/2023 Jun 22 nd 2023		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Anh ruột Brother
1.15	Trần Thị Dung Tran Thi Dung					22/06/2023 Jun 22 nd 2023		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Chị dâu Sister-in-law

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.16	Nguyễn Đức Hiền Nguyen Duc Hien					22/06/2023 Jun 22 nd 2023		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Anh ruột Brother
1.17	Nguyễn Linh Chi Nguyen Linh Chi					22/06/2023 Jun 22 nd 2023		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Chị dâu Sister-in-law
1.18	Nguyễn Thị Vân Hào Nguyen Thi Van Hao					22/06/2023 Jun 22 nd 2023		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Chị ruột Sister
1.19	Hoàng Văn Quý Hoang Van Quy					22/06/2023 Jun 22 nd 2023		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Anh rể Brother-in- law
2	Lê Hoàng Tân Le Hoang Tan		Phó Tổng giám đốc Executive Vice President			12/12/2024 Dec 12 th 2024		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Người nội bộ (Phó Tổng Giám đốc)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
									Internal person (Executive Vice President)
2.1	Lê Văn Thành <i>Le Van Thanh</i>			Đã mất <i>Deceased</i>		12/12/2024 <i>Dec 12th 2024</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Cha ruột <i>Father</i>
2.2	Võ Thị Tư <i>Vo Thi Tu</i>					12/12/2024 <i>Dec 12th 2024</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Mẹ ruột <i>Mother</i>
2.3	Võ Tường Vi <i>Vo Tuong Vi</i>					12/12/2024 <i>Dec 12th 2024</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Vợ <i>Wife</i>
2.4	Lê Hoàng Thiên <i>Le Hoang Thien</i>					12/12/2024 <i>Dec 12th 2024</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re- appointed</i>	Con ruột <i>Child</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.5	Lê Thị Điệp <i>Le Thi Diep</i>					12/12/2024 <i>Dec 12th 2024</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Chị ruột <i>Sister</i>
2.6	Lê Ngọc Nữ <i>Le Ngoc Nu</i>					12/12/2024 <i>Dec 12th 2024</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Chị ruột <i>Sister</i>
2.7	Lê Ngọc Tiến <i>Le Ngoc Tien</i>					12/12/2024 <i>Dec 12th 2024</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Em ruột <i>Sister</i>
2.8	Lê Hoàng Tâm <i>Le Hoang Tam</i>					12/12/2024 <i>Dec 12th 2024</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Em ruột <i>Brother</i>
2.9	Võ Minh Thới <i>Vo Minh Thoi</i>					12/12/2024 <i>Dec 12th 2024</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Ba vợ <i>Father-in-law</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.10	Phạm Thị Đèo <i>Pham Thi Deo</i>					12/12/2024 <i>Dec 12th 2024</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
2.11	Huỳnh Xuân Vinh <i>Huynh Xuan Vinh</i>					12/12/2024 <i>Dec 12th 2024</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Anh rể <i>Brother-in-law</i>
2.12	Trần Mẫn					12/12/2024 <i>Dec 12th 2024</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Em rể <i>Brother-in-law</i>
2.13	Phan Diệp Oanh					12/12/2024 <i>Dec 12th 2024</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Em dâu <i>Sister-in-law</i>
3	Võ Văn Vân <i>Vo Van Van</i>		Phó Giám đốc tài chính			06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm	Thông tin kê khai tại mục V – Kế toán trưởng

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
			Deputy Chief Financial Officer					Re- appointed	The information declared in section V - Chief Accountant
V	Kế Toán trưởng/ Chief Accountant								
1	Võ Văn Vân Vo Van Van		Kế toán trưởng Chief Accountant			06/02/2025 Feb 06th 2025		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Kế toán trưởng Chief Accountant
1.1	Võ Văn Ninh Vo Van Ninh					06/02/2025 Feb 06 th 2025		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Bố đẻ Father
1.2	Nguyễn Thị Điệp Nguyen Thi Diep					06/02/2025 Feb 06 th 2025		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Mẹ đẻ Mother

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.3	Thái Văn Dẽ Thai Van De					06/02/2025 Feb 06 th 2025		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Bố Vợ Father-in- law
1.4	Ngô Thị Kim Liên Ngo Thi Kim Lien					06/02/2025 Feb 06 th 2025		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Mẹ Vợ Mother-in- law
1.5	Thái Thị Hoa Thai Thi Hoa					06/02/2025 Feb 06 th 2025		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Vợ Wife
1.6	Võ Thái Văn Anh Vo Thai Van Anh					06/02/2025 Feb 06 th 2025		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Con đẻ Child
1.7	Võ Thái Quỳnh Anh Vo Thai Quynh Anh					06/02/2025 Feb 06 th 2025		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Con đẻ Child
1.8	Võ Thái Anh Thư Vo Thai Anh Thu					06/02/2025 Feb 06 th 2025		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Con đẻ Child

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.9	Võ Văn Mẫn <i>Vo Van Man</i>					06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Em ruột <i>Brother</i>
1.10	Võ Thị Thu Thảo <i>Vo Thi Thu Thao</i>					06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Em ruột <i>Sister</i>
1.11	Thái Văn Khánh <i>Thai Van Khanh</i>					06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Anh vợ <i>Brother-in-law</i>
1.12	Lê Thị Kim Thủy <i>Le Thi Kim Thuy</i>					06/02/2025 <i>Feb 06th 2025</i>		Tái bổ nhiệm <i>Re-appointed</i>	Em dâu <i>Sister-in-law</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.13	Công ty Cổ Phần Phát Triển Và Cung Ứng Nguồn Nhân Lực A Châu Asia Human Resource Development and Supply Joint Stock Company			GCNĐKKD số: 0309387169 Ngày cấp: 15/09/2009 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. HCM Business Registration Certificate No.: 0309387169 Date of issue: Sep 15 th 2009 Place of issue: DPI of HCMC	2/19-2/20- 2/21-2/21A, Cao Thắng, Phường 05, Quận 3, TP. HCM. 2/19-2/20- 2/21-2/21A, Cao Thang Street, Ward 05, District 3, Ho Chi Minh City	06/02/2025 Feb 06 th 2025		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Ông Võ Văn Vân là Trưởng Ban Kiểm soát Mr. Vo Van Van is Head of the Supervisory Board
1.14	Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Tin Viet Tin Auditing Company Limited			GCNĐKKD số: 0313687969 Ngày cấp: 10/03/2016 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. HCM	Lầu 7, Tòa nhà ACB Tower, Số 444A-446 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3, TP. HCM.	06/02/2025 Feb 06 th 2025		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Ông Võ Văn Vân là Chủ tịch HĐQT kiểm Tổng Giám đốc Mr. Vo Van Van is Chairman of Board of

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Business Registration Certificate No.: 0313687969 Date of issue: Mar 10 th 2016 Place of issue: DPI of HCMC	7 th Floor, ACB Tower Building, 444A-446 Cach Mang Thang 8 Street, Ward 11, District 3, Ho Chi Minh City				Directors cum General Director
1.15	Công Cổ Phần HSH An Phát HSH An Phat Joint Stock Company			GCNĐKKD số: 0314018960 Ngày cấp: 19/09/2016 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. HCM Business Registration Certificate No.: 0314018960 Date of issue: Sep 19 th 2016	480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 3, TP. HCM 480 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ward 02, District 3, Ho Chi Minh City	06/02/2025 Feb 06 th 2025		Tái bổ nhiệm Re- appointed	Ông Võ Văn Vân là Thành viên HĐQT Mr. Vo Van Van is Member of the Board of Directors

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Place of issue: DPI of HCMC					
VI	Người được ủy quyền công bố thông tin/ Person authorized to disclose information								
1	Nguyễn Thị Nguyệt Nguyen Thi Nguyet		Thư ký công ty, Giám đốc Tư vấn Pháp chế Company Secretary, Legal Consulting Director			16/02/2024 Feb 16 th 2024	20/05/2025 May 20 th 2025	Chấm dứt Ủy quyền Terminate Authorization	Thông tin kê khai tại mục VII – Thư ký công ty The information declared in section VII - Company Secretary
2	Võ Đình Nam Vo Dinh Nam		Giám đốc Nhân sự Chief Human Resources Officer (CHRO)			20/05/2025 May 20 th 2025		Ủy quyền Authorization	Người được ủy quyền CBTT Person authorized to disclose information

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
2.1	Võ Đình Huê Vo Dinh Hue					20/05/2025 May 20 th 2025		Ủy quyền Authorization	Bố đẻ Father
2.2	Nguyễn Thị Nga Nguyen Thi Nga					20/05/2025 May 20 th 2025		Ủy quyền Authorization	Mẹ đẻ Mother
2.3	Võ Thị Minh Nguyệt Vo Thi Minh Nguyet					20/05/2025 May 20 th 2025		Ủy quyền Authorization	Em ruột Sister
2.4	Nguyễn Hoàng Nguyên Nguyen Hoang Nguyen					20/05/2025 May 20 th 2025		Ủy quyền Authorization	Em rể Brother-in- law
2.5	Võ Đình Á Đông Vo Dinh A Dong					20/05/2025 May 20 th 2025		Ủy quyền Authorization	Em ruột Brother
VII	Thư ký công ty/ Company Secretary								
1	Nguyễn Thị Nguyệt Nguyet Thi Nguyet		Thư ký công ty Company Secretary			05/9/2022 Sep 5 th 2022	31/5/2025 May 31 th 2025	Miễn nhiệm Dismissal	Thư ký công ty Company Secretary

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.1	Nguyễn Văn Thôn <i>Nguyen Van Thon</i>			Đã mất <i>Deceased</i>		05/9/2022 <i>Sep 5th 2022</i>	31/5/2025 <i>May 31th 2025</i>	Miễn nhiệm <i>Dismissal</i>	Bố đẻ <i>Father</i>
1.2	Nguyễn Thị Hạn <i>Nguyen Thi Han</i>					05/9/2022 <i>Sep 5th 2022</i>	31/5/2025 <i>May 31th 2025</i>	Miễn nhiệm <i>Dismissal</i>	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
1.3	Hoàng Hải Nguyên <i>Hoang Hai Nguyen</i>					05/9/2022 <i>Sep 5th 2022</i>	31/5/2025 <i>May 31th 2025</i>	Miễn nhiệm <i>Dismissal</i>	Chồng <i>Husband</i>
1.4	Hoàng Nhật Minh <i>Hoang Nhat Minh</i>					05/9/2022 <i>Sep 5th 2022</i>	31/5/2025 <i>May 31th 2025</i>	Miễn nhiệm <i>Dismissal</i>	Con đẻ <i>Child</i>
1.5	Hoàng Minh Tuấn <i>Hoang Minh Tuan</i>					05/9/2022 <i>Sep 5th 2022</i>	31/5/2025 <i>May 31th 2025</i>	Miễn nhiệm <i>Dismissal</i>	Con đẻ <i>Child</i>
1.6	Nguyễn Văn Thiên <i>Nguyen Van Thien</i>					05/9/2022 <i>Sep 5th 2022</i>	31/5/2025 <i>May 31th 2025</i>	Miễn nhiệm <i>Dismissal</i>	Anh ruột <i>Brother</i>
1.7	Vì Ly Na <i>Vi Ly Na</i>					05/9/2022 <i>Sep 5th 2022</i>	31/5/2025	Miễn nhiệm	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
							May 31 th 2025	Dismissal	
1.8	Nguyễn Thị Nga Nguyen Thi Nga					05/9/2022 Sep 5 th 2022	31/5/2025 May 31 th 2025	Miễn nhiệm Dismissal	Chị ruột Sister
1.9	Nguyễn Văn Doanh Nguyen Van Doanh					05/9/2022 Sep 5 th 2022	31/5/2025 May 31 th 2025	Miễn nhiệm Dismissal	Anh rể Brother-in- law
1.10	Nguyễn Văn Nguyên Nguyen Van Nguyen					05/9/2022 Sep 5 th 2022	31/5/2025 May 31 th 2025	Miễn nhiệm Dismissal	Anh ruột Brother
1.11	Nguyễn Thị Tương Nguyen Thi Tuong					05/9/2022 Sep 5 th 2022	31/5/2025 May 31 th 2025	Miễn nhiệm Dismissal	Chị dâu Sister-in-law
1.12	Nguyễn Thị Ngọc Nguyen Thi Ngoc					05/9/2022 Sep 5 th 2022	31/5/2025 May 31 th 2025	Miễn nhiệm Dismissal	Chị ruột Sister
1.13	Trịnh Thanh Trung Trinh Thanh Trung					05/9/2022 Sep 5 th 2022	31/5/2025 May 31 th 2025	Miễn nhiệm Dismissal	Anh rể Brother-in- law

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.14	Hoàng Xuân Thanh Hoang Xuan Thanh					05/9/2022 Sep 5 th 2022	31/5/2025 May 31 th 2025	Miễn nhiệm Dismissal	Bố chồng Father-in- law
1.15	Bùi Thị Phiên Bui Thi Phien					05/9/2022 Sep 5 th 2022	31/5/2025 May 31 th 2025	Miễn nhiệm Dismissal	Mẹ chồng Mother-in- law
VIII	Công ty con/ Subsidiary								
1	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB (ACBC) ACB Capital Management Company Limited (ACBC)			GCNĐKDN số: 0306123351 Ngày cấp: 28/10/2008 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM Business Registration Certificate No.: 0306123351 Date of issue: Oct 28 th 2008 Place of issue: DPI of HCMC	Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 3, TP. HCM 12 th Floor, 480 Nguyen Thi Minh Khai Apartment, Ward 2, District 3, Ho Chi Minh City.	28/10/2008 Oct 28 th 2008			Công ty con Subsidiary

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.1	Đỗ Minh Toàn <i>Do Minh Toan</i>		Chủ tịch HĐTV <i>Chairman of BOM</i>			05/9/2024 <i>Sep 5th 2024</i>			Chủ tịch HĐTV, Người đại diện theo pháp luật của ACBC <i>Chairman of the BOM, the Legal Representative of ACBC</i>
1.2	Nguyễn Đức Thái Hân <i>Nguyen Duc Thai Han</i>		Phó Chủ tịch HĐTV <i>Vice Chairman of BOM</i>			05/9/2024 <i>Sep 5th 2024</i>			Thành viên HĐTV ACBC <i>Member of ACBC's the BOM</i>
1.3	Nguyễn Văn Hòa <i>Nguyen Van Hoa</i>					05/9/2024 <i>Sep 5th 2024</i>			Thành viên HĐTV ACBC <i>Member of ACBC's the BOM</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.4	Lê Yến Quỳnh <i>Le Yen Quynh</i>	Không có <i>No</i>				04/1/2025 <i>Jan 4th 2025</i>			Tổng Giám đốc ACBC <i>CEO of ACBC</i>

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

Note: NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
01	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) <i>Asia Commercial Joint Stock Bank (ACB)</i>	Công ty mẹ <i>Parent Company</i>	GCNĐKDN số 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0301452948</i> <i>Date of issue (first issuance): May 19th 1993</i>	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. HCM <i>442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ward 5, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	6 tháng đầu năm 2025 <i>The first half of the year 2025</i>	03/NQ-HĐTV-ACBS.23 ngày 09/02/2023 <i>03/NQ-HĐTV-ACBS.23 Feb 9th 2023</i>	Lãi tiền gửi ngân hàng tại ACB: 47.253.067.789 đồng <i>Interests on deposits in ACB: VND 47.253.067.789</i> Tiền gửi không kỳ hạn tại ACB: 114.350.571.230 đồng <i>Demand deposit in ACB: VND 114.350.571.230</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			<i>Place of issue: DPI of HCMC</i>				Tiền gửi có kỳ hạn trên 06 tháng tại ACB: 1.420.441.064.257 đồng <i>Fixed deposit for more than 6 months in ACB: VND 1.420.441.064.257</i> Lãi dự thu từ tiền gửi ngân hàng tại ACB: 30.347.621.901 đồng <i>Receivable anticipated Interest from deposits in ACB: VND 30.347.621.901</i> Phí dịch vụ khác: 36.179.704 đồng	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
							<i>Other service fee: VND 36.179.704</i>	
02	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) <i>Asia Commercial Joint Stock Bank (ACB)</i>	Công ty mẹ <i>Parent Company</i>	GCNĐKDN số 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0301452948</i> <i>Date of issue (first issuance): May 19th 1993</i>	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. HCM <i>442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ward 5, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	6 tháng đầu năm 2025 <i>The first half of the year 2025</i>		Chi phí thuê văn phòng, điện nước phải trả: 335.638.940 đồng <i>Payable office rental and electricity - water expense: VND 335.638.940</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
			Place of issue: DPI of HCMC					
03	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) Asia Commercial Joint Stock Bank (ACB)	Công ty mẹ Parent Company	GCNĐKDN số 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM Business Registration Certificate No.: 0301452948 Date of issue (first issuance): May 19th 1993 Place of issue: DPI of HCMC	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. HCM 442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ward 5, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2025 The first half of the year 2025	4304/TCQĐ-HĐQT.24 ngày 21/10/2024 4304/TCQĐ-HĐQT.24 Oct 21 th 2024 992/TCQĐ-HĐQT.25 ngày 07/3/2025 992/TCQĐ-HĐQT.25 Mar 7th 2025	Nhận vốn từ ACB: 4.000.000.000.000 đồng Receiving capital from ACB: VND 4.000.000.000.000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
04	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) <i>Asia Commercial Joint Stock Bank (ACB)</i>	Công ty mẹ <i>Parent Company</i>	GCNĐKDN số 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0301452948 Date of issue (first issuance): May 19th 1993 Place of issue: DPI of HCMC</i>	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. HCM <i>442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ward 5, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	6 tháng đầu năm 2025 <i>The first half of the year 2025</i>		Doanh thu hoạt động môi giới: 413.100 đồng; <i>Brokerage revenue: VND 413.100</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
05	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB (ACBC) <i>ACB Capital Management Company Limited (ACBC)</i>	Công ty con ACBS sở hữu 100% <i>ACBS 100% owned subsidiary</i>	GCNĐKDN số: 0306123351 Ngày cấp: 28/10/2008 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0306123351</i> Date of issue: Oct 28 th 2008 Place of issue: DPI of HCMC	Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 3, TP. HCM <i>12th Floor, 480 Nguyen Thi Minh Khai Apartment, Ward 2, District 3, Ho Chi Minh City.</i>	6 tháng đầu năm 2025 <i>The first half of the year 2025</i>		Doanh thu hoạt động môi giới: 3.299.035 đồng <i>Brokerage revenue: VND 3.299.035</i> Doanh thu phí lưu ký: 729.232 đồng <i>Revenue from custodian fee: VND 729.232</i> Doanh thu SMS: 27.272 đồng <i>Revenue from SMS: VND 27.272</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
06	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB (ACBC) <i>ACB Capital Management Company Limited (ACBC)</i>	Công ty con ACBS sở hữu 100% <i>ACBS 100% owned subsidiary</i>	GCNĐKDN số: 0306123351 Ngày cấp: 28/10/2008 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0306123351</i> <i>Date of issue: Oct 28th 2008</i> <i>Place of issue: DPI of HCMC</i>	Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 3, TP. HCM <i>12th Floor, 480 Nguyen Thi Minh Khai Apartment, Ward 2, District 3, Ho Chi Minh City.</i>	6 tháng đầu năm 2025 <i>The first half of the year 2025</i>	21/NQ-HĐTV-ACBS.25 ngày 18/03/2025 21/NQ-HĐTV-ACBS.25 Mar 18 th 2025	Tăng vốn điều lệ cho ACBC: 1.000.000.000 đồng <i>Increasing charter capital for ACBC: VND 1.000.000.000</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
07	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) <i>Asia Commercial Joint Stock Bank (ACB)</i>	Công ty mẹ <i>Parent Company</i>	GCNĐKDN số 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0301452948 Date of issue (first issuance): May 19th 1993 Place of issue: DPI of HCMC</i>	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. HCM <i>442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ward 5, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	10/02/2025 <i>Feb 10th 2025</i>	09/NQ-HĐTV-ACBS.24 ngày 04/03/2024 <i>09/NQ-HĐTV-ACBS.24 Mar 4th 2024</i>	Phụ lục 12: Bổ sung tài khoản dịch vụ thu hộ <i>Appendix 12: Adding an account for collection services</i> Tổng giá trị giao dịch: Không xác định. <i>Total Transaction Value: Undetermined</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
08	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) <i>Asia Commercial Joint Stock Bank (ACB)</i>	Công ty mẹ <i>Parent Company</i>	GCNĐKDN số 0301452948 Ngày cấp (cấp lần đầu): 19/05/1993 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration Certificate No.: 0301452948 Date of issue (first issuance): May 19th 1993 Place of issue: DPI of HCMC</i>	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. HCM <i>442 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ward 5, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	11/04/2025 <i>Apr 11th 2025</i>	09/NQ-HĐTV-ACBS.24 ngày 04/03/2024 <i>09/NQ-HĐTV-ACBS.24 Mar 4th 2024</i>	Phụ lục 13: Phụ lục gia hạn hợp đồng <i>Appendix 13: Contract Extension Appendix</i> Tổng giá trị giao dịch: Không xác định. <i>Total Transaction Value: Undetermined</i>	

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

Note: NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh.

Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: None.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có.

Transactions between the Company and other objects: None.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không phát sinh.

Transactions between the Company and the company that its members of Board of Members, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Members, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): None.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không phát sinh.

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Members, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Members, Director (General Director or CEO): None.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không phát sinh.

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Members, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: Không có do ACBS có mô hình tổ chức là công ty trách nhiệm hữu hạn.

Share transactions of internal persons and their affiliated persons: None, ACBS is organized as a limited liability company.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Other significant issues: None.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As above;
- Lưu: P. HCTH, Thư ký Công ty.

Archived: P. HCTH, Company Secretary.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHAIRMAN OF THE BOARD OF MEMBERS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Trang 69/69

Đỗ Minh Toàn
CHỦ TỊCH HĐQT